

Số: 01/2023/HSST

Ngày: 10 - 01 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Quốc Mạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Đỉnh

Ông Lâm Cường Thịnh

- Thư ký phiên toà: Ông Hồ Phương Tâm – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà: Ông Huỳnh Phước Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2023 tại Toà án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 118/2022/HSST ngày 15 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2022/QĐXX - HS ngày 01/12/2022 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN CÔNG L; sinh năm 1995; tại tỉnh Quảng Nam; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn A, xã Q, huyện Q1, tỉnh Quảng Nam; Chỗ ở hiện nay: Tổ 9, ấp 12, xã M, huyện C (nay là tổ 9, khu phố 12, phường M, thị xã C), tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; con ông Nguyễn Công T, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1952; Vợ: Nguyễn Thị Thanh Hòa, sinh năm 1995 (đã ly hôn); Con: Nguyễn Ngọc Bảo C1, sinh năm 2017; Tiền sự: không; Tiền án: 01 (*Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2020/HS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận, L bị xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Ngày 30 tháng 4 năm 2021 L thi hành xong hình phạt tù*); Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 28/8/2022 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên toà.

2. NGUYỄN TẤN T, sinh năm 1997, tại tỉnh Bình Phước; Tên gọi khác: Ti; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 7, ấp 12, xã M, huyện C (nay là tổ 7, khu phố 12, phường M, thị xã C), tỉnh Bình Phước; Chỗ ở hiện nay: Tổ 10, khu phố 1, phường M, thị xã C, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1969 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T1,

sinh năm 1972; Vợ con: Chưa có; Tiền sự, tiền án: không; Nhân thân (*Tại Quyết định số 34/QĐ-TA ngày 24 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành (nay là thị xã Chơn Thành), tỉnh Bình Phước áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian 20 tháng. Ngày 13 tháng 6 năm 2020, Thành chấp hành xong quyết định*); Bị cáo bị tạm giam ngày 28/8/2022 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

- Anh Mang Phong V, sinh năm 1993; Trú tại: Số nhà 59, đường số 7, khu đô thị V1, thành phố T2, thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

- Anh Đoàn Văn S, sinh năm 2002; Trú tại: Thôn T3, xã E, huyện C2, tỉnh Gia Lai (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Văn T4, sinh năm 2003; Nơi cư trú: Khu phố 2, phường M, thị xã C, tỉnh Bình Phước (vắng mặt).

- Anh Nguyễn Tấn T5, sinh năm 2002; Nơi cư trú: Khu phố 5, phường M, thị xã C, tỉnh Bình Phước (vắng mặt)

- Anh Lê Văn Đ, sinh năm 1979; Nơi cư trú: Khu phố 3B, phường M, thị xã C, tỉnh Bình Phước (Có đơn xin vắng mặt).

- Anh Dương Văn C4, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Khu phố 12, phường M, thị xã C, tỉnh Bình Phước (vắng mặt).

- Anh Hoàng Văn T6, sinh năm 1985; Nơi cư trú: Khu phố 2, phường M, thị xã C, tỉnh Bình Phước (Có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 8 năm 2022, L làm S nước thuê cho công trình xây dựng nhà ở tại ấp 12, xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành (nay là khu phố 12, phường M, thị xã C), tỉnh Bình Phước do anh Mang Phong V làm chủ thầu xây dựng và quen biết với Nguyễn TẤN T. Khoảng 10 giờ ngày 24 tháng 8 năm 2022, L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha - Sirius, biển kiểm soát: 92G1 – 080.68 (sau đây viết gọn là xe 92G1-080.68) đến chỗ ở của Thành tại phòng 21 nhà nghỉ “Anh Phương” thuộc ấp 1, xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành (nay là khu phố 1, phường M, thị xã C), tỉnh Bình Phước chơi. Tại đây, L và Thành bàn bạc, thống nhất tìm tài sản để trộm cắp bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, L cho Thành biết tại công trình xây dựng nêu trên có xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner, màu trắng - xanh, biển kiểm soát: 85D1 - 342.86 của anh Đoàn Văn S thường để tại công trình nhưng không khóa cốp, không có người trông coi nên L và Thành đã bàn bạc về cách thức, phân công công việc của từng người để lấy trộm chiếc xe nêu trên.

Khoảng 17 giờ ngày 26 tháng 8 năm 2022, L tiếp tục điều khiển xe 92G1-080.68 đến gặp Thành và thống nhất: khuya cùng ngày (ngày 26 tháng 8 năm 2022), L lấy trộm xe Winner rồi dẫn xe ra khỏi công trình để Thành đến đưa xe về phòng cất giấu. Sau đó, L điều khiển xe 92G1-080.68 quay lại công trình còn Thành gọi điện thoại rủ Nguyễn Văn T5 và Nguyễn Tấn Tâm đến phòng chơi. Khoảng 19 giờ cùng ngày, Tâm điều khiển xe mô tô chở T5 đến phòng gặp

Thành. Thành nói với Tâm, T5: “do không có xe, có người quen của Thành muốn bỏ nhà đi mà cha mẹ giữ chìa khóa xe, khi nào người này dẫn xe ra khỏi nhà thì Tâm, T5 đến đẩy xe giùm về chỗ Thành”, Tâm và T5 đồng ý.

Khoảng 22 giờ cùng ngày, L lấy trộm xe Winner ra khỏi công trình rồi gọi điện thoại (gọi qua ZALO) báo cho Thành. Thành chỉ chỗ và nói với Tâm, T5 điều khiển xe mô tô đến khu vực đường Nguyễn Văn Linh thuộc khu phố 12, phường Minh Hưng đẩy xe về giùm Thành. Khi Tâm, T5 đến thấy L đứng gần xe Winner nên T5 hỏi L: “Anh phải anh của anh Thành không?”, L trả lời “đúng rồi” và giao xe Winner cho Tâm, T5. Lúc này, L nảy sinh ý định trộm cắp 07 cuộn dây điện nhãn hiệu CADIVI của anh V nên L nói với Tâm, T5 “đẩy xe lên anh Thành xong quay lại anh nhờ cái này nữa”. Sau khi Tâm, T5 đẩy xe Winner đi thì L quay lại công trình lấy trộm 07 cuộn dây điện mang ra chờ Tâm, T5. Khoảng 22 giờ 15 phút cùng ngày, Tâm, T5 điều khiển xe mô tô quay lại gặp thì L giao 07 cuộn dây điện cho Tâm, T5 mang về chỗ Thành cất giấu.

Khoảng 11 giờ 20 phút ngày 27 tháng 8 năm 2022, L điều khiển xe 92G1-080.68 đến cổng Khu công nghiệp Minh Hưng III, phường Minh Hưng gặp thợ sửa khóa là anh Lê Văn Đây nhờ đến phòng để làm chìa khóa mới cho xe Winner. Sau khi làm xong chìa khóa, L điều khiển xe Winner mang 07 cuộn dây điện đến bán tại cửa hàng điện, nước “Trọng Phát” thuộc khu phố 2, phường Minh Hưng của anh Hoàng Văn Trọng làm chủ được 4.600.000 đồng. Anh Trọng đưa 600.000 đồng tiền mặt cho L, còn 4.000.000 đồng, anh Trọng chuyển vào tài khoản của L.

Khoảng 06 giờ ngày 27 tháng 8 năm 2022, anh Đoàn Văn S, anh Mang Phong V phát hiện mất trộm tài sản nên đến Công an phường M, thị xã C trình báo. Công an phường Minh Hưng báo cáo, phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Chơn Thành T5 hành điều tra truy xét đến ngày 28 tháng 8 năm 2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Chơn Thành đã bắt giữ Thành, L và thu giữ được tài sản do các bị cáo trộm cắp nói trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 54 ngày 05 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Chơn Thành (nay là thị xã Chơn Thành) xác định:

- + 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner, biển kiểm soát: 85D1 - 342.86, tại thời điểm bị chiếm đoạt có trị giá: 17.000.000 đồng;

- + 07 (bảy) cuộn dây điện nhãn hiệu CADIVI, tại thời điểm bị chiếm đoạt có trị giá: 7.810.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị các bị cáo chiếm đoạt trị giá 24.810.000 đồng.

Về vật chứng vụ án:

- + Thu giữ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner, màu trắng - xanh, biển kiểm soát: 85D1 - 342.86 có giấy chứng nhận đăng ký xe hợp của anh Đoàn Văn S.

- + Thu giữ 07 (bảy) cuộn dây điện nhãn hiệu CADIVI của anh Mang Phong V.

- + Thu giữ 01 (một) thẻ A.T.M, số tài khoản 060203757029 của ngân hàng Sacombank – chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh của bị cáo L.

- + Thu giữ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone MT612LL/A, số sê ri: G6TXNAX3KPHJ, màu vàng Gold, dung lượng 256Gb của bị cáo L.

Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại anh Đoàn Văn S, anh Mang Phong V đã nhận lại tài sản bị các bị cáo lấy trộm; anh Nguyễn Công T5 là anh ruột của bị cáo L đã trả lại 4.600.000 đồng cho anh Hoàng Văn Trọng; anh S, anh V và anh Trọng không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bản cáo trạng số 113/CT-VKS ngày 14/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Thành và bị cáo L phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; 38; 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn TẤN T mức án từ 12 đến 18 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; 38; 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Công L mức án từ 24 đến 30 tháng tù.

Về hành vi của Nguyễn Văn T5, Nguyễn Tấn Tâm đã mang chiếc xe mô tô biển kiểm soát 85D1 - 342.86 và 07 cuộn dây điện CADIVI về phòng của Thành, quá trình điều tra T5 khai nhận không biết những tài sản trên là tài sản do L, Thành trộm cắp mà có; riêng Nguyễn Tấn Tâm Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Chơn Thành đã T5 hành các biện pháp thu thập chứng cứ nhưng hiện Tâm đã đi khỏi nơi cư trú nên không làm việc được với Tâm và cũng không có chứng cứ chứng minh Tâm có liên quan đến vụ án; Về hành vi làm mới chìa khoá xe mô tô biển kiểm soát 85D1 - 342.86 của Lê Văn Đây và hành vi mua 07 cuộn dây điện CADIVI của Hoàng Văn Trọng, anh Đây và anh Trọng cũng không biết các tài sản trên là do trộm cắp mà có. Vì vậy, không xử lý đối với anh T5, anh Tâm, anh Đây và anh Trọng.

Tại phiên tòa: Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố, các bị cáo đồng ý với luận tội của Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng các bị cáo nhận thức hành vi của mình sai trái và rất hối hận. Các bị cáo kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T5 hành tố tụng, người T5 hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Điều

tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T5 hành tố tụng, người T5 hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T5 hành tố tụng, người T5 hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận, L và Thành có quan hệ quen biết nên các bị cáo thống nhất với nhau cùng T5 hành trộm cắp tài sản bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, L cho Thành biết tại công trình xây dựng nơi L đang làm việc (*Công trình tại khu phố 12, phường M, thị xã C, tỉnh Bình Phước*) có 01 chiếc xe Winner màu trắng - xanh, biển kiểm soát: 85D1 - 342.86 (sau đây gọi là xe) của anh Đoàn Văn S, là người làm cùng với L ở công trình; để lấy trộm tài sản nêu trên L và Thành đã bàn bạc, thống nhất về thời gian thực hiện việc lấy trộm xe, phân công L trực tiếp lấy trộm xe từ công trình ra ngoài và Thành chịu trách nhiệm đưa xe về nơi cất giấu. Khoảng 22 giờ ngày 26 tháng 8 năm 2022 L lấy trộm xe của anh S để tại công trình xây dựng và dẫn xe ra đầu đường Nguyễn Văn Linh, thuộc khu phố 12, phường M, thị xã C, tỉnh Bình Phước rồi gọi điện thoại (gọi qua Zalo) báo cho Thành đến lấy xe đưa về nơi cất giấu; sau khi nhận được cuộc gọi của L thì Thành đã nhờ Nguyễn Văn T5, Nguyễn T5 Tâm đến vị trí mà L đang chờ để đưa xe về chỗ Thành. Tại phiên tòa Thành khai nhận chỉ nhờ T5, Tâm ra chỗ L đưa xe về cho Thành; Thành nói dối với T5, Tâm là “*do không có xe, có người quen của Thành muốn bỏ nhà đi mà cha mẹ giữ chìa khóa xe, khi nào người này dẫn xe ra khỏi nhà thì Tâm, T5 đến lấy xe gửi về chỗ Thành*”, không bàn bạc gì với T5, Tâm khi cùng L thực hiện hành vi trộm chiếc xe nói trên và T5, Tâm cũng không biết chiếc xe đó là tài sản do L trộm cắp mà có. Mặc dù, Thành không trực tiếp đến lấy xe về cất giấu nhưng Thành đã có hành vi tác động đến người khác để thực hiện hành vi (nhờ T5, Tâm đưa xe về nơi cất giấu mà L và Thành đã bàn bạc). Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định L và Thành cùng thực hiện hành vi phạm tội. Đối với tài sản là 07 cuộn dây điện nhãn hiệu Cadivi của anh Mang Phong V mà L lấy trộm thì Thành không thừa nhận vì không bàn bạc với L để lấy trộm tài sản này, 07 cuộn dây điện nêu trên là do L tự lấy trộm, không liên quan đến Thành; Tại phiên tòa L cũng khai nhận khi L lấy trộm chiếc xe của anh S thì L thấy có 07 cuộn dây điện để tại công trình nên nảy sinh ý định trộm cắp, L không bàn bạc với Thành để lấy trộm 07 cuộn dây điện này, ngày 27/8/2022 L đã mang 07 cuộn dây điện bán cho anh Hoàng Văn Trọng được số tiền 4.600.000 đồng, L sử dụng toàn bộ số tiền trên mà không chia cho Thành, điều này chứng tỏ hành vi trộm 07 cuộn dây điện nêu trên là do L tự thực hiện, không bàn bạc, thống nhất ăn chia với Thành trước đó, vì vậy lời khai của Thành về việc Thành không liên quan đến hành vi lấy trộm 07 cuộn dây điện mà L thực hiện là có cơ sở.

Tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; số tiền các bị cáo lén lút chiếm đoạt của anh S và anh V là 24.810.000 đồng (*Trong đó, bị cáo L, Thành cùng chiếm đoạt tài sản của anh S có giá trị 17.000.000 đồng và bị*

cáo L chiếm đoạt tài sản của anh V có giá trị 7.810.000 đồng) đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó, Cáo trạng số:113/CT-VKSCT ngày 14/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng pháp luật.

[3]. *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đối với bị cáo Thành phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cần cho bị cáo Thành hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo L có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích nhưng bị cáo vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội thuộc trường hợp “tái phạm” và “phạm tội 02 lần trở lên”. Do đó, bị cáo L phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo Thành không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] *Về tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo*: Bị cáo Thành và bị cáo L đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự; đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi; Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý nên phải chịu trách nhiệm hình sự; hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, Thành và L đã cùng bàn bạc và cùng thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của anh S có giá trị là 17.000.000 đồng. Ngoài ra bị cáo L còn tự mình thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của anh V có giá trị là 7.810.000 đồng; các bị cáo đều là người có sức khỏe nhưng lười lao động, để có tiền tiêu xài các bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản hợp pháp của người khác nên cần thiết phải xử lý nghiêm khắc các bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Trong đó, bị cáo L đã có một tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội, bị cáo L phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, phạm tội 02 lần trở lên nên phải xử lý bị cáo L nghiêm khắc hơn bị cáo Thành.

[6]. *Về hình phạt bổ sung*: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Tuy nhiên, do các bị cáo không có việc làm ổn định, thu nhập thấp nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7]. *Về trách nhiệm dân sự*: Người bị hại anh Đoàn Văn S, anh Mang Phong V đã nhận lại tài sản; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Văn Trọng đã nhận lại số tiền 4.600.000 đồng và không ai có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8]. *Về xử lý vật chứng*:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner, màu trắng - xanh, biển kiểm soát: 85D1 - 342.86 và 07 (bảy) cuộn dây điện nhãn hiệu CADIVI, Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Chơn Thành (nay là thị xã Chơn Thành) đã xử lý tại Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 44/QĐ ngày 05/9/2022 nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

- 01 thẻ A.T.M, số tài khoản 060203757029 của ngân hàng Sacombank – chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh của L không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho L.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone MT612LL/A, số sê ri: G6TXNAX3KPHJ, màu vàng Gold, dung lượng 256Gb của L dùng liên lạc với Thành để cùng thực hiện tội phạm.

[9]. *Về hành vi của Nguyễn Văn T5, Nguyễn Tấn Tâm, Lê Văn Đây và Hoàng Văn Trọng*: Quá trình điều tra xác định Nguyễn Văn T5, Lê Văn Đây và Hoàng Văn Trọng không biết những tài sản nêu trên là do L, Thành trộm cắp mà có nên không xem xét xử lý. Đối với Nguyễn Tấn Tâm cơ quan điều tra cũng đã T5 hành các biện pháp thu thập chứng cứ nhưng Tâm đã đi khỏi nơi cư trú, cơ quan điều tra chưa thu thập được tài liệu, chứng cứ nào xác định Tâm có liên quan đến vụ án nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét xử lý.

[10]. *Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát*: Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[11]. *Án phí hình sự sơ thẩm*: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Căn cứ khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, tuyên bố Tuyên bố bị cáo Nguyễn TẤN T và Nguyễn Công L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn TẤN T 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/8/2022.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Công L 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/8/2022.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Công L 01 (một) thẻ A.T.M, số tài khoản 060203757029 của ngân hàng Sacombank – chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone MT612LL/A, số sê ri: G6TXNAX3KPHJ, màu vàng Gold, dung lượng 256Gb của bị cáo Nguyễn Công L.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo bị cáo Nguyễn Công L và Nguyễn TẤN T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKSND tỉnh Bình Phước
- VKSND thị xã Chơn Thành;
- CCTHADS thị xã Chơn Thành;
- CA thị xã Chơn Thành;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Quốc Mạnh

HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Việt Thành – Phạm Xuân Đỉnh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKSND huyện Chơn Thành;
- CCTHADS huyện Chơn Thành;
- CA huyện Chơn Thành;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thanh Thảo

HỘI THẨM NHÂN DÂN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

THẨM PHÁN

Nguyễn Việt Thành – Phạm Xuân Đỉnh

Bùi Thanh Thảo